

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **1088**/UBND-NC

V/v sơ kết 03 năm thi hành
Luật phổ biến, giáo dục
pháp luật.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày **25** tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1488/BTP-PBGDPL ngày 10/5/2016, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, địa phương tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và tổng kết thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Mốc thời gian sơ kết, tổng kết: (1) Đối với Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, thời điểm sơ kết tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/5/2016; (2) Đối với Quyết định số 409/QĐ-TTg, thời điểm tổng kết tính từ ngày 09/4/2012 đến ngày 30/5/2016.

- Nội dung sơ kết, tổng kết: Tiến hành sơ kết, tổng kết theo nội dung nêu tại Đề cương hướng dẫn báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg (*gửi kèm theo Công văn này*).

- Hình thức sơ kết, tổng kết: Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức sơ kết, tổng kết thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và khoa học.

- Báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết: Các ngành, địa phương hoàn thiện và gửi Báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 07/6/2016 (*file điện tử gửi qua địa chỉ email sotuphap-kontum@chinhphu.vn*); Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo chung gửi về UBND tỉnh trước ngày 13/6/2016.

Lưu ý: Báo cáo phải đảm bảo các nội dung theo Đề cương, số liệu, phụ lục đầy đủ, chính xác.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì các Đề án tại Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI): Chủ động bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành cấp trên để hướng dẫn, tổng kết thực hiện Đề án do mình chủ trì; tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Đề án và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung bảo đảm đúng thời hạn nêu trên.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, kịp thời phản ánh qua Sở Tư pháp để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT-NC₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg

(Ban hành kèm theo Công văn số: 1088../UBND-NC ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

Đề nghị tập trung đánh giá theo các nội dung sau đây:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Luật PBGDPL (báo cáo gửi kèm số liệu thống kê theo Phụ lục số 1)

2. Cách thức triển khai, tổ chức thực hiện của sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương: (phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù)

3. Đánh giá kết quả thực hiện Luật PBGDPL trên các nội dung:

(i) Đánh giá về Hội đồng phối hợp PBGDPL: Có thành lập hay không? cơ chế hoạt động, vai trò tư vấn? hiệu quả mang lại? Giải pháp nâng cao hiệu quả.

(ii) Đánh giá về kết quả thực hiện ngày Pháp luật: Chủ đề, nội dung, các hình thức, mô hình, cách thức tổ chức thực hiện hưởng ứng Ngày Pháp luật; Hiệu ứng của Ngày Pháp luật trên thực tế và hiệu quả mang lại.

(iii) Đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung, hình thức PBGDPL: Nội dung PBGDPL thường được thực hiện; các hình thức và cách làm hiệu quả; các hình thức mới, đặc thù; kết quả triển khai các hoạt động PBGDPL cụ thể.

(iv) Đánh giá về công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù: Kết quả thực hiện, nguồn lực, điều kiện bảo đảm; nội dung, hình thức thường được áp dụng;

(v) Đánh giá về hoạt động giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân: Nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả; cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện.

(vi) Đánh giá về kết quả thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện PBGDPL theo Luật PBGDPL (Công khai các văn bản; chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch; triển khai PBGDPL chuyên ngành; PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động...);

(vii) Đánh giá về nguồn nhân lực PBGDPL: Thực trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL; đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; sự huy động các chuyên gia, luật gia, luật sư.. tham gia PBGDPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ PBGDPL.

(viii) Đánh giá kết quả triển khai xã hội hóa công tác PBGDPL: Tiềm năng và thực tiễn huy động các nguồn lực tham gia thực hiện PBGDPL: hình thức, cơ chế, hiệu quả hoạt động xã hội hóa.

(ix) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí PBGDPL: Nhu cầu và khả năng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho công tác PBGDPL hằng năm; các nguồn kinh phí khác.

4. Đánh giá tác động từ khi thực hiện Luật PBGDPL

Tác động của việc triển khai Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các mặt chính trị, kinh tế - xã hội; với công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ pháp luật; sự thay đổi trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân và xã hội; đến yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 409/QĐ-TTg

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg (báo cáo gửi kèm số liệu thống kê theo Phụ lục số 2)

2. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 409/QĐ-TTg

Tập trung đánh giá vào nội dung sau:

Cách thức triển khai, các hoạt động cụ thể tổ chức thực hiện 08 nhiệm vụ cần tập trung triển khai theo Kế hoạch số 1410/KH-UBND, kết quả đạt được theo mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Trong đó, tập trung nêu rõ mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả của sở, ban, ngành, địa phương, nhất là tại cơ sở; việc kết hợp PBGDPL và theo dõi thi hành pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL.

3. Đánh giá việc thực hiện các Đề án của Chương trình

- Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì các Đề án tại Kế hoạch số 1410/KH-UBND: Báo cáo đánh giá tổng kết các nội dung đạt được giai đoạn 2012-2016.

(1) Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ do Sở Nông nghiệp và Phát triển chủ trì thực hiện; (2) Đề án củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện; (3) Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; (4) Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện; (5) Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn do Thanh tra tỉnh chủ trì thực hiện; (6) Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới do Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì thực hiện; (7) Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện; (8) Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên sóng Phát thanh - Truyền hình do Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; (9) Đề án tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì thực hiện; (10) Đề án xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý do Hội Luật gia tỉnh chủ trì.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương: Đánh giá hiệu quả thực hiện các Đề án tại Kế hoạch số 1410/KH-UBND; cơ chế phối hợp, lồng ghép triển khai thực hiện Đề án tại cơ quan, địa phương; mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra của Đề án tại cơ quan, địa phương.

4. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, các Đề án của Chương trình

Đánh giá về những hiệu quả từ thực tế thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể; nêu rõ mức độ cần thiết của việc duy trì các Đề án trong thời gian tới.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá về tồn tại, hạn chế

- Về thể chế, chính sách (trong triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành); về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp cho công tác PBGDPL, Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân từ các quy định của Luật: Nêu rõ điều, khoản, điểm cụ thể của Luật còn chưa rõ ràng, khó hiểu, khó vận dụng hoặc chưa đầy đủ, chưa khả thi và phù hợp với thực tiễn.

- Nguyên nhân từ thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và Quyết định số 409/QĐ-TTg: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể xã hội; sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; năng lực, trình độ của đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL; các điều kiện bảo đảm thực hiện PBGDPL...

- Nguyên nhân khách quan khác tác động đến việc thực hiện Luật.

3. Bài học kinh nghiệm, mô hình hiệu quả qua quá trình thực hiện:

Những bài học kinh nghiệm, mô hình PBGDPL hiệu quả được rút ra qua 03 năm thực hiện Luật và 04 năm triển khai thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với việc thực hiện Luật PBGDPL

Tập trung vào các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện quy định của Luật PBDPL (những quy định không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; những vấn đề mới cần được bổ sung phù hợp với tình hình mới...).

2. Đối với việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg

Tập trung vào việc nghiên cứu, đề xuất đề xuất những lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần tập trung PBGDPL làm cơ sở để xây dựng Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn tiếp theo; đề xuất các giải pháp đổi mới căn bản để tổ chức thực hiện công tác PBGDPL phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới./.

